



Hải Phòng, ngày 28 tháng 03 năm 2016

QUY CHẾ BẦU CỬ

Bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2014-2019

tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 27/6/2014,

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử:

a. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

2. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 4/3/2016) có mặt tại Đại hội.

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát

1. Thành viên Hội đồng quản trị

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung là: 01 thành viên.

- Tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT tuân thủ theo quy định của Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ công ty, cụ thể như sau:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty;

c) Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

- Việc đề cử/ ứng cử được thực hiện như sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau cho đủ tỷ lệ đề cử các ứng viên.

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 01 ứng viên; từ 20%

đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 ứng viên; từ 90% trở lên được đề cử tối đa 9 ứng viên.

2. Thành viên Ban kiểm soát

- Số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung: 03 thành viên

- Tiêu chuẩn ứng viên BKS tuân thủ theo quy định của Điều 164 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể như sau:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty;

d) Không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

e) Là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;

- Việc đề cử/ ứng cử được thực hiện như sau:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau cho đủ tỷ lệ để đề cử các ứng viên.

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 05 ứng viên.

Điều 4. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát bổ sung, thay thế

Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT/BKS bổ sung, thay thế là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2014-2019

Điều 5. Phương thức bầu cử

Căn cứ khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014 và khoản 3, khoản 4 của Điều 20 Điều lệ công ty:

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT/BKS bổ sung thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu bằng tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên HĐQT/BKS được bầu.

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho ứng viên hoặc chỉ bầu một phần trong tổng số phiếu bầu của mình cho ứng viên đó.

Tiến hành bầu đồng thời cả thành viên HĐQT và BKS bằng 2 mẫu phiếu có 2 màu khác nhau.

Điều 6. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử

1. Hình thức phiếu bầu

Phiếu bầu thành viên HĐQT bổ sung được in trên giấy màu xanh có đóng dấu đỏ của CTCP Cảng Hải Phòng.

Phiếu bầu thành viên BKS thay thế được in trên giấy màu hồng có đóng dấu đỏ của CTCP Cảng Hải Phòng.

2. Ghi phiếu bầu cử

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền ghi số cổ phần mình muốn bầu cho ứng viên vào ô “Số lượng phiếu bầu”; Số lượng phiếu bầu không được nhiều hơn Tổng số phiếu bầu. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu in cấp lại phiếu bầu mới sau khi đã nộp lại phiếu bầu bị sai.

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột Số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một, một số hoặc cho tất cả các ứng viên.

- Số phiếu bầu phải ghi bằng chữ số.

3. Phiếu bầu hợp lệ

- Phiếu bầu do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu treo đỏ của CTCP Cảng Hải Phòng.

- Phiếu có Số phiếu bầu cho ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng Tổng số phiếu bầu.

4. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định do Công ty phát hành, không có dấu của Công ty

- Phiếu bị gạch xóa, rách hoặc không nguyên vẹn

- Phiếu trắng không bầu hoặc bầu quá Tổng số phiếu bầu

Điều 7. Nguyên tắc trúng cử

1. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị

Tỷ lệ số phiếu bầu = (Tổng số lượng phiếu bầu cho ứng viên/ Tổng số phiếu bầu của người sở hữu hoặc được ủy quyền) x 100%

Người trúng cử thành viên HĐQT bổ sung được xác định theo số phiếu bầu và phải có tỷ lệ số phiếu bầu hợp lệ đạt từ 65% trở lên

2. Nguyên tắc trúng cử thành viên Ban kiểm soát

Số người trúng cử thành viên Ban kiểm soát là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định

Điều 8. Kiểm tra, bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có trách nhiệm tiến hành kiểm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông

2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của chủ tọa cuộc họp và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu.

3. Việc kiểm phiếu do Ban kiểm phiếu thực hiện và phải được tiến hành tại cuộc họp ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.

Điều 9. Lập và công bố kết quả kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;

- b. Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
 - d. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, số và tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng viên
 - e. Kết quả bầu cử;
 - f. Chữ ký của Thành viên Ban kiểm phiếu.
3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội

Điều 10. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Điều 11. Hiệu lực của Quy chế này

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên 2016 của CTCP Cảng Hải Phòng thông qua tại cuộc họp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phùng Xuân Hà